

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-12-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Chính.

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 193/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Kim M, sinh năm 1984 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Chu Nhật Q, sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp XL, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Trương Kim M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Q kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm; anh Q không lo làm ăn, chỉ lo ăn nhậu, uống bia ôm. Khi kết hôn xong thì sống bên gia đình chồng, chị bị gia đình nhà chồng ăn hiếp nhưng anh Q không bên vực vợ con nên vợ chồng bỏ đi làm ăn tại tỉnh khác gần 17 năm nay. Sau đó về thì tính tình anh Q không thay đổi, vẫn như xưa nên chị ly thân với anh Q gần 02 năm nay. Gia đình không hàn gắn tình cảm, anh Q còn lại nhà trọ chị ở thường xuyên mắng chửi chị. Ngoài ra, thời gian gần đây chị buôn bán trên mạng thì anh Q lại nhắn tin nói xấu chị cho mọi người biết. Quá trình sống ly thân, anh Q không quan tâm chăm sóc các con, mỗi lần lại thăm con thì say xỉn và chỉ mặt đòi đánh chị. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 con chung tên Chu Thị Phương U - sinh ngày 14/12/2007 và Chu Thái H - sinh ngày 20/02/2009. Hiện con đang sống cùng chị từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Chu Nhật Q trình bày:* Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, con chung theo chị M trình bày trên là đúng. Anh xác định trong quá trình chung sống thời gian đã lâu vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, có làm đơn xin ly hôn với chị M. Thời gian gần đây là tết năm 2023 thì vợ chồng có xảy ra xô xát, xung đột, chị M hằn học, lớn tiếng xúc phạm anh nên anh có đánh chị M và vợ chồng không còn chung sống với nhau. Anh xác định có sai là do uống rượu nhiều, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhưng thời gian đã lâu, hiện không tái phạm, anh không đồng ý ly hôn, tạm thời vợ chồng sống ly thân 02 năm để có thời gian thử thách và hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Trường hợp ly hôn thì anh yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung và cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Nếu giao con cho chị M nuôi dưỡng thì anh sẽ có trách nhiệm lo cho các con có điều kiện học hành chu đáo.

Về tài sản chung và nợ chung anh xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Q tự nguyện kết hôn năm 2006 và có đăng ký kết hôn ngày 10/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Về mâu thuẫn thì chị M và anh Q xác định quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, xung đột vợ chồng không sống chung từ đầu năm 2023 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Như vậy, trước đây anh Q có 02 lần quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, đánh chị M 02 lần, tuy không gây thương tích nhưng hành vi của anh Q đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Nghiêm trọng hơn, thời gian gần 01 năm nay anh chị không nói chuyện, trao đổi với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau công việc trong gia đình là cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Ngược lại, giữa anh chị lại thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, xung đột, không đồng thuận trong cuộc sống, nhưng đến nay kết quả anh chị vẫn không thể khắc phục được các mâu thuẫn đã phát sinh trong quá trình chung sống. Ngoài ra, tại phiên tòa chị M xác định hiện không còn tình cảm với anh Q và cương quyết ly hôn, không đồng ý hàn gắn chung sống lại với nhau hoặc sống ly thân như quan điểm của anh Q đặt ra. Từ các căn cứ trên, có cơ sở cho

rằng đời sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không còn đạt được, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không được đảm bảo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là đúng quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Chu Thị Phương U - sinh ngày 14/12/2007 và Chu Thái H - sinh ngày 20/02/2009 hiện do chị M nuôi dưỡng từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay vẫn đảm bảo cho hai cháu được phát triển bình thường. Sau khi ly hôn chị M yêu cầu nuôi 02 con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; anh Q xác định nếu Tòa án cho ly hôn thì anh yêu cầu được quyền nuôi con. Qua tranh tụng xét thấy anh chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng 02 con chung và quyền nuôi con là ngang nhau. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “...*nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Qua xác minh nguyện vọng của hai con đều xin được ở với chị M. Căn cứ vào nguyện vọng 02 con chung của anh chị, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu và quan hệ tình cảm giữa 02 cháu đối với chị M, giao 02 cháu cho chị M nuôi dưỡng, đảm bảo trong thời gian tới cho 02 cháu có cuộc sống ổn định, được phát triển tốt về thể chất, tinh thần là có căn cứ.

[3] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Đối chiếu điều luật trên, xét thấy anh Q không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị M là có cơ sở được chấp nhận.

[4] Về mức cấp dưỡng: Tại Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*1. Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết; 2. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*”. Xét thấy, tại phiên tòa anh Q thừa nhận có tài sản riêng, đủ điều kiện cấp dưỡng nuôi con. Do đó cần buộc anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định pháp luật mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Xét thấy anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con anh chị phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị M. Cho chị Trương Kim M được ly hôn với anh Chu Nhựt Q.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Chu Thị Phương U - sinh ngày 14/12/2007 và Chu Thái H - sinh ngày 20/02/2009 cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Buộc anh Chu Nhựt Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con định kỳ hàng tháng, mức cấp dưỡng một cháu một tháng là 1.500.000 đồng (02 cháu là 3.000.000 đồng/tháng) cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 15/12/2023.

Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí hôn nhân và gia đình buộc chị Trương Kim M phải nộp 300.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh Chu Nhựt Q phải chịu 300.000 đồng.

Chị M đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0016264 ngày 02/10/2023 được chuyển thu đối trừ, chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hàng Vĩnh (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên

